

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số 165/2017/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017, giữa:

*** Người yêu cầu:** Bà **Phan Thị Nh**– Sinh năm: 1980

*** Người yêu cầu:** Ông **Lê Thế K**– Sinh năm: 1982

Cùng địa chỉ: Số H7/10/43 đường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Thế K và bà Phan Thị Nh
(Theo giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An cấp ngày 10 tháng 02 năm 2006).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thế K và bà Phan Thị Nh thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Lê Phan Hà U – sinh ngày: 24/3/2008 cho bà Phan Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông Lê Thế K không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lê Thế K và bà Phan Thị Nh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Thế K và bà Phan Thị Nh xác định không có.

- Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Lê Thế K và bà Phan Thị Nh phải chịu mỗi người 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 1929 ngày 04/10/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

THẨM PHÁN

- VKSND quận S;
- UBND xã H;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

NGUYỄN THỊ TRÂM